

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 76/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 109/TTr-SNV ngày 23 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm

giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

h) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng;

k) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng trên địa bàn;

l) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia (trên cạn) có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn;

m) Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên (trên cạn) cấp tỉnh, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao của các hệ sinh thái rừng tự nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về lâm nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; bảo tồn loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa trong lâm nghiệp; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen các loài động, thực vật rừng và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen các loài động, thực vật rừng theo quy định của pháp luật; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới đối với các hệ sinh thái rừng);

n) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học các khu rừng nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; lấy ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia các Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

4. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác cải cách hành chính của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, số lượng Phó Chi cục trưởng có thể nhiều hơn số lượng so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Chi cục trưởng sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục khi được ủy quyền.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp;
- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên;
- Phòng Sử dụng và phát triển rừng.

b) Các tổ chức thuộc Chi cục:

- Hạt Kiểm lâm khu vực Hoài Nhơn;
- Hạt Kiểm lâm khu vực An Nhơn;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Phù Cát;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Phù Mỹ;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Tây Sơn;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Tuy Phước – Quy Nhơn.
- Hạt Kiểm lâm khu vực Hoài Ân;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Vân Canh;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Vĩnh Thạnh;
- Hạt Kiểm lâm khu vực An Lão;
- Hạt Kiểm lâm khu vực An Khê;

- Hạt Kiểm lâm khu vực Ayun Pa;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Sê;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Đak Đoa;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Kbang;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Kông Chro;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Mang Yang;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Păh;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Ia Grai;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Đức Cơ;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Prông;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Ia Pa;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Phú Túc;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 3.

3. Biên chế

Biên chế công chức của Chi cục thuộc trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Chi cục trưởng xác định vị trí việc làm và biên chế công chức của Chi cục trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định phân bổ và giao biên chế hàng năm theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chi cục theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường, ban hành Quy chế làm việc của Chi cục và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp – Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn